

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **118/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/4/2026

V/v tranh chấp: ***Xin ly hôn***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Mến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Phi Liễu**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026. Về tranh chấp “***Xin ly hôn***”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 552/2026/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2026. Giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh ngày 22/6/1997

CCCD số 091197017040 cấp ngày 15/11/2021; SĐT 0774 803 685

Địa chỉ: Số 285/10, ấp Trường T, xã Trường X, huyện Thới L, thành phố C. (Nay là Số 285/10, ấp Trường T, xã Trường X, thành phố C). Có đơn đề ngày 10/4/2026 yêu cầu giải quyết vắng mặt (BL 29).

*** Bị đơn:** Ông **Lê Chí Ph**, sinh ngày 09/11/1998;

CCCD số 092098002196 cấp ngày 04/5/2017;

Địa chỉ: Số 285/10, ấp Trường T, xã Trường X, huyện Thới L, thành phố C. (Nay là Số 285/10, ấp Trường T, xã Trường X, thành phố C). Có đơn đề ngày 26/3/2026 yêu cầu giải quyết vắng mặt (BL 25).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/02/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Lê Chí Ph tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2021. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 25/5/2021. Chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Cả hai đã ly thân nhiều năm nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Chí Ph.

Ông Lê Chí Ph thừa nhận vợ chồng có kết hôn và chung sống hạnh phúc được những năm đầu, sau đó thì thường xuyên bất đồng quan điểm. Cả hai đã ly thân nhiều năm nay. Bản thân ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm T (BL 24).

2/ Về con chung: hai bên đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Chí Nhân (nam) sinh ngày 09/12/2021. Nguyên đơn có nguyện vọng được nuôi con chung đến trưởng thành và không yêu cầu ông Lê Chí Ph cấp dưỡng.

Ông Lê Chí Ph công nhận vợ chồng có 01 con chung như bà Nguyễn Thị Cẩm T khai. Ông tự nguyện để bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi cháu Lê Chí Nhân; không cấp dưỡng để nuôi con.

3/ Về tài sản chung: cả hai thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: cả hai thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. (Nội dung cụ thể được nêu trong Bài phát biểu tại phiên tòa).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Chí Ph xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng cả hai lại không dung hòa được mối quan hệ vợ chồng, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng.

[3] Quá trình giải quyết Tòa án cũng đã hòa giải động viên hàn gắn, nhưng hai vợ chồng T - Ph cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Cả hai xác định

không còn tình cảm với đối phương và thống nhất thuận tình ly hôn. Điều này cũng chứng minh đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Chí Ph đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai vợ chồng. Nên việc bà Nguyễn Thị Cẩm T xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: cả hai đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Lê Chí Nhân (nam) sinh ngày 09/12/2021. Xét con chung Lê Chí Nhân đang sống với nguyên đơn. Cháu Lê Chí Nhân (nam) sinh ngày 09/12/2021 chưa đủ 7 tuổi nên không lấy ý kiến được. Cả hai đã thống nhất giao cháu Lê Chí Nhân cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng; cũng phù hợp với tâm sinh lý, nhu cầu và nguyện vọng của cháu. Tuy nhiên ông Lê Chí Ph vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà Cẩm T vẫn không yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: cả hai thống nhất xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

- 1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.
Cho bà **Nguyễn Thị Cẩm T** được ly hôn với ông **Lê Chí Ph**.

2/- Về con chung: Giao cháu **Lê Chí Nhân** (nam) sinh ngày 09/12/2021 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Lê Chí Ph.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Lê Chí Ph theo qui định của pháp luật.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung: không có và không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về nợ chung: không có và không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004567 ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- UBND xã Trường Xuân
Huyện Thới Lai (cũ)
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Mỹ Nhung